

Áp lực bán xuất hiện

Thông tin chỉ số VN30

Sau 2 phiên bứt phá, chỉ số VN30Index có phiên điều chỉnh khi giảm 1.08% về mức [điền số điểm], trong đó áp lực bán xuất hiện chủ yếu trên VHM và VRE khi 2 mã này giảm sàn. Bên cạnh đó, áp lực bán còn xuất hiện trên VJC (-3.15%), MWG (-2.56%), DGC (-2.03%). Ở chiều ngược lại, lực cầu xuất hiện trên VCB (+6.88%), BID (+5.13%), GAS (+3.50%), VNM (+2.13%), GVR (+2.04%), và CTG (+2.00%).

Đồ thị VN30 Future: Áp lực bán xuất hiện

Trên đồ thị, thị trường có sự rung lắc khi áp lực bán xuất hiện ở vùng giá cao tạo nên cây nến với phần bóng mờ dài bên trên. Điều này cho thấy khả năng xuất hiện nhịp điều chỉnh kỹ thuật kiểm định lại vùng 2,040-2,060 điểm, vùng đỉnh cũ tháng 10 và 12/2025.

Tuy nhiên, xu hướng tăng vẫn được xác nhận khi hợp đồng đã hình thành đỉnh cao lịch sử mới. Thêm vào đó, hợp đồng vẫn đóng cửa trên các đường trung bình động ngắn hạn quan trọng như đường trung bình 10, 20 và 50 kỳ. Điều này hàm ý về xu hướng tăng ngắn hạn vẫn được duy trì.

Trong phiên tới, ngưỡng 2,100 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong khi vùng 2,040-2,050 điểm sẽ là hỗ trợ mạnh.

Chiến lược đầu tư

Tuy có sự điều chỉnh nhưng xu hướng tăng vẫn được duy trì. Vì thế, nhà đầu tư có thể cân nhắc tận dụng các nhịp điều chỉnh để mở lại các vị thế Long nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

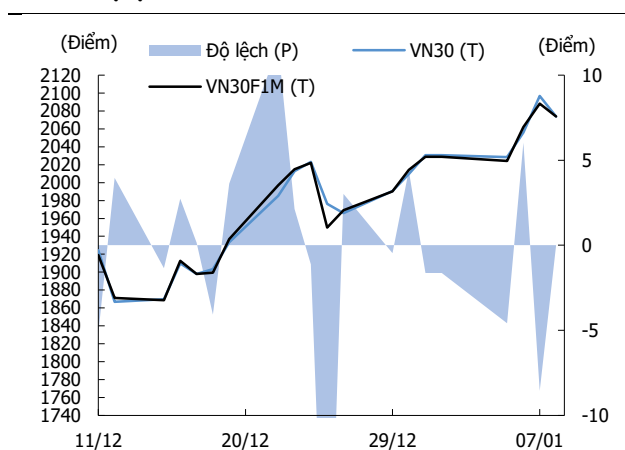
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	2,074.0	-1.1				
VN30F1M	2,074.0	-0.7	287,988.0	36,835.0	2,076.6	1/15/2026
VN30F2M	2,073.0	-0.8	1,630.0	2,606.0	2,089.7	2/13/2026
VN30F1Q	2,074.9	-0.7	64.0	544.0	2,105.4	3/19/2026
VN30F2Q	2,071.5	-0.4	76.0	291.0	2,123.8	6/18/2026

Nguồn: Bloomberg, KIS

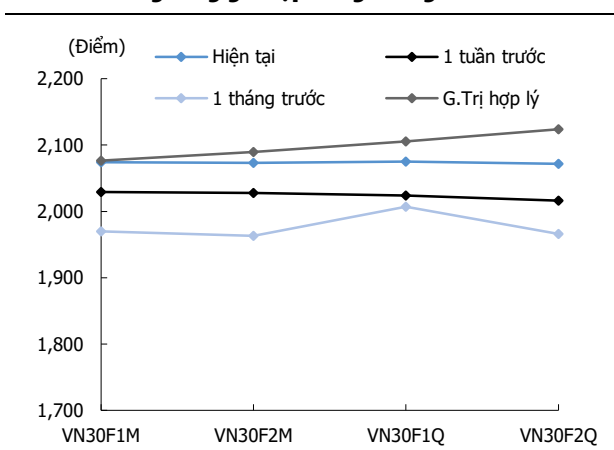
Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

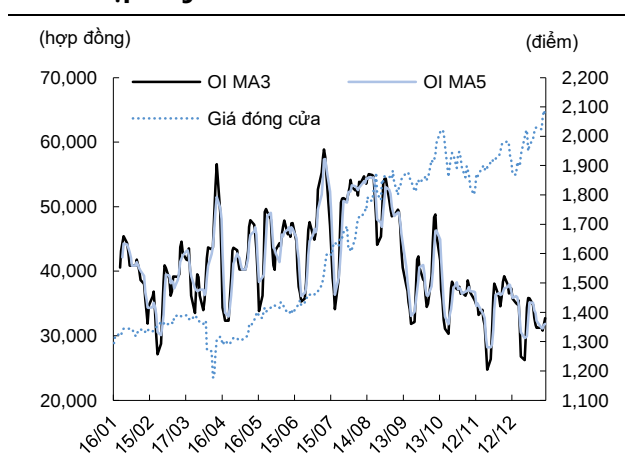
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

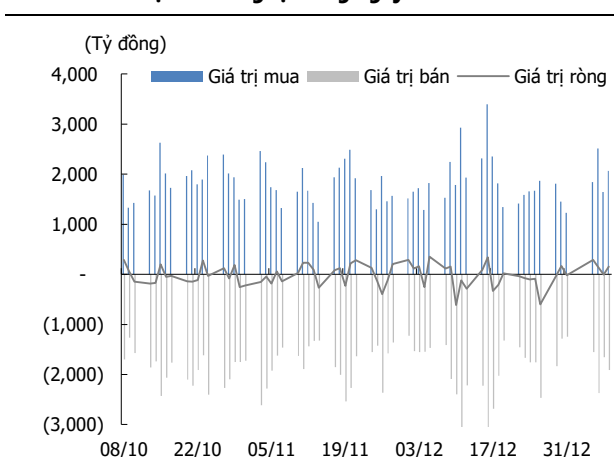
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	126,104.9	2.1	24,550	-0.4	7.3	1.4	10.5	30.0	29,500	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	70,587.0	1.2	68,200	0.0	19.3	3.3	0.3	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	302,269.6	5.0	43,050	5.1	11.4	1.9	3.0	17.1	45,100	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	49,141.8	0.8	66,200	1.1	18.3	2.0	0.5	26.4	70,000	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	296,697.3	4.9	38,200	2.0	8.9	1.8	12.4	26.1	39,500	23,369
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	164,388.4	2.7	96,500	-1.0	18.3	4.6	7.9	46.0	135,652	85,043
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	221,026.2	3.6	91,600	3.5	18.3	3.4	1.2	1.9	94,600	49,320
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	120,200.0	2.0	30,050	2.0	19.2	2.1	2.6	0.5	35,600	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	144,152.0	2.4	28,800	-1.0	9.0	2.0	23.3	17.6	29,700	13,879
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	202,632.3	3.3	26,400	-0.8	14.1	1.6	34.9	24.6	30,850	17,750
MBB	MBBank	Tài chính	214,263.0	3.5	26,600	-0.4	8.8	1.7	27.8	23.2	29,500	14,735
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	113,215.2	1.9	78,300	-0.1	35.3	3.5	7.6	28.7	94,000	50,300
MWG	Thế giới di động	không thiết yếu	129,365.0	2.1	87,500	-2.6	22.1	4.1	7.0	47.3	90,000	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	52,729.6	0.9	41,500	0.1	21.2	2.1	2.1	17.7	44,550	30,950
LPB	LPB	Tài chính	125,465.8	2.1	42,000	-0.2	12.1	2.9	2.4		54,700	29,000
SAB	SABECO	Năng lượng	61,947.8	1.0	48,300	-0.4	14.7	2.7	1.3	60.8	55,400	41,500
SHB	SHB	Tài chính	76,255.5	1.3	16,600	0.6	6.4	1.2	76.2	3.1	19,450	8,012
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	49,503.0	0.8	17,400	0.3	7.7	1.2	2.8	0.1	23,800	16,600
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	76,103.0	1.3	30,550	1.5	17.9	2.2	34.1	42.7	40,214	18,764
STB	Sacombank	Tài chính	100,859.0	1.7	53,500	0.2	8.2	1.6	9.7	23.1	61,300	32,400
TCB	Techcombank	Tài chính	255,104.7	4.2	36,000	-1.1	11.6	1.6	13.5	21.7	42,500	22,300
TPB	TPBank	Tài chính	48,961.9	0.8	17,650	1.1	7.5	1.2	11.3	28.3	21,714	10,571
VCB	Vietcombank	Tài chính	532,256.5	8.8	63,700	6.9	15.2	2.4	4.0	23.3	70,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	571,341.0	9.4	139,100	-7.0	21.9	2.6	6.7	16.0	150,900	37,600
VIB	VIBBank	Bất động sản	61,272.1	1.0	18,000	-0.3	8.1	1.4	6.2	20.5	24,800	14,298
VIC	VinGroup	Bất động sản	1,360,885.1	22.4	176,600	-1.3	148.4	9.4	7.7	11.2	190,000	19,850
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	109,947.1	1.8	203,000	-3.1	69.9	4.9	2.4	16.5	220,000	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	129,995.2	2.1	62,200	2.1	16.8	3.8	4.5	50.0	66,200	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	232,067.3	3.8	29,250	0.0	11.2	1.5	22.4	26.7	38,900	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	81,576.2	1.3	35,900	-6.9	16.7	1.8	12.6	24.9	45,200	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.